

Đặc trưng trong tín ngưỡng thờ Mẫu ở Lâm Đồng

Bùi Thị Thoa*

TÓM TẮT

Từ lâu, tín ngưỡng thờ Mẫu đã trở thành đề tài thu hút nhiều nhà nghiên cứu thuộc các lĩnh vực khoa học khác nhau. Đặc biệt sau sự kiện Thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt được UNESCO công nhận là di sản văn hóa thế giới, số lượng các công trình, bài viết đề cập đến những khía cạnh khác nhau của tục thờ này càng phong phú. Giữa những năm 20 của thế kỷ XX, tín ngưỡng thờ Mẫu xuất hiện trên cao nguyên Lang Biang cùng với quá trình di cư, tụ cư và hình thành cộng đồng người Việt tại vùng đất này. Trải qua gần một thế kỷ du nhập, định hình và phát triển tại vùng đất mới Nam Tây Nguyên, bên cạnh việc lưu giữ các giá trị nhận thức, giá trị nhân sinh và văn hóa nghệ thuật truyền thống của tín ngưỡng thờ Mẫu châu thổ Bắc bộ, tục thờ Mẫu của người Việt ở Lâm Đồng đã có quá trình giao thoa, định hình và phát triển với không ít khác biệt. Những đặc trưng ấy được thể hiện ở sự đa dạng trong hình thức thờ tự và sinh hoạt tín ngưỡng. Bằng một số phương pháp chủ yếu như tổng hợp, phân tích, phương pháp nghiên cứu định tính với hướng tiếp cận điển dã dần tộc học qua hai hình thức quan sát và tham dự cũng như thực hiện phỏng vấn sâu... nghiên cứu sẽ đề cập đến những đặc trưng trong tín ngưỡng thờ Mẫu ở Lâm Đồng trên cơ sở so sánh với tục thờ cùng tên gọi trên phạm vi cả nước. Bên cạnh đó, bài viết cũng chỉ ra một số nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự hình thành các đặc trưng ấy.

Từ khóa: tín ngưỡng, tín ngưỡng thờ Mẫu, Lâm Đồng, người Việt

ĐẶT VẤN ĐỀ

Cùng với tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, tín ngưỡng thờ thần; ở người Việt còn có một hình thái tín ngưỡng đặc sắc - đó là tín ngưỡng thờ Mẫu. Được “*nâng cấp*”, “*thoát thai*” từ tín ngưỡng thờ Nữ thần của Việt Nam đồng thời chịu ảnh hưởng sâu sắc từ Đạo giáo Trung Hoa cũng như một số yếu tố khác như đạo Phật, tục thờ cúng tổ tiên; đến nay tín ngưỡng thờ Mẫu đã và đang có những ảnh hưởng nhất định trong đời sống văn hóa người Việt.

Đầu thế kỷ XX, tín ngưỡng thờ Mẫu được du nhập đến cao nguyên Lang Biang cùng với quá trình di dân lập nghiệp của người Việt. Trải qua gần một thế kỷ phát triển, tục thờ Mẫu đã và đang có những ảnh hưởng nhất định trong đời sống tâm linh một bộ phận người Việt ở Lâm Đồng. Cùng với những đổi mới mang tính cởi mở trong quan điểm của Đảng và Nhà nước ta đối với vấn đề tôn giáo, tín ngưỡng; nên từ thập niên 90 của thế kỷ XX đến nay, việc thờ tự và sinh hoạt tín ngưỡng thờ Mẫu cả nước nói chung, Lâm Đồng nói riêng đã dần sôi động trở lại. Tuy nhiên, bên cạnh những đặc điểm tương đồng so với tín ngưỡng thờ Mẫu Bắc bộ, tục thờ này ở Lâm Đồng vẫn mang những nét đặc trưng khác biệt.

LÝ THUYẾT VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Lý thuyết nghiên cứu

Để thực hiện nghiên cứu này, tác giả sử dụng lý thuyết về tính hệ thống của văn hóa: Lý thuyết này được nêu ra bởi Bonnemaison. Sau khi ông mất, các học trò của ông là Maud Lasseur và Christel Thibault đã biên tập lại thành công trình *La géographie culturelle (Địa văn hóa)* vào năm 2000. Theo đó, một “hệ thống văn hóa bao gồm nhiều yếu tố, kiến thức, kỹ thuật, tín ngưỡng và không gian kết hợp hữu cơ lẫn nhau”¹. Vì vậy, sự thay đổi ở một yếu tố trong phức thể đó sẽ dẫn đến sự thay đổi ở nhiều yếu tố khác. Vận dụng lý thuyết này có thể giải thích nguyên nhân hình thành một số đặc trưng trong tín ngưỡng thờ Mẫu tại vùng đất mới Lâm Đồng.

Lý thuyết về giao lưu - tiếp biến văn hóa: Lý thuyết này được các nhà nhân học phương Tây đưa ra vào cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX khi tiến hành nghiên cứu về sự biến đổi văn hóa của các nhóm di dân người Châu Âu đến Mỹ với các nhóm dân tộc thiểu số sống lâu đời trên đất Mỹ. “Giao lưu văn hóa là toàn thể các hiện tượng do việc tiếp xúc liên tục và trực tiếp giữa các nhóm cá thể có văn hóa khác nhau, dẫn đến những biến đổi trong các mô thức văn hóa ban đầu của một hoặc của hai nhóm này”². Lý thuyết này giúp tác giả

Trường Đại học Đà Lạt

Liên hệ

Bùi Thị Thoa, Trường Đại học Đà Lạt

Email: buiminhthoa@gmail.com

Lịch sử

- Ngày nhận: 01-1-2019
- Ngày chấp nhận: 22-03-2019
- Ngày đăng: 27-06-2019

DOI:

<https://doi.org/10.32508/stdjssh.v3i1.508>



Bản quyền

© ĐHQG Tp.HCM. Đây là bài báo công bố mở được phát hành theo các điều khoản của the Creative Commons Attribution 4.0 International license.



Trích dẫn bài báo này: Thoa B T. **Đặc trưng trong tín ngưỡng thờ Mẫu ở Lâm Đồng.** *Sci. Tech. Dev. J. - Soc. Sci. Hum.*; 3(1):33-46.

nghiên cứu và lý giải nguyên nhân của một số thay đổi trong điện thần thờ tự cũng như sinh hoạt tín ngưỡng thờ Mẫu của người Việt tại Lâm Đồng.

Lý thuyết chức năng: Thế kỷ XIX, một số nhà xã hội học cổ điển đã khởi xướng chức năng luận. Tuy nhiên sang đầu thế kỷ XX, với những đóng góp của mình, Emile Durkheim (1858-1917) vẫn được coi là người đầu tiên xây dựng khái niệm chức năng một cách có hệ thống và áp dụng vào nghiên cứu khoa học chặt chẽ đối với đời sống xã hội. Công trình “*Những hình thái sơ đẳng của đời sống tôn giáo (Les formes élémentaires de la vie religieuse)*” của Durkheim là một minh chứng cụ thể nhất về việc phân tích chức năng như là một công cụ xã hội học. Trong công trình này, ông nghiên cứu chức năng của tôn giáo đối với xã hội. Theo ông, sự tồn tại của tôn giáo trong xã hội chứng tỏ nó có một chức năng - góp phần duy trì sự thống nhất đạo đức trong xã hội. “Ông cho rằng trong các nghi lễ, con người sùng kính chính xã hội, vì trật tự vũ trụ luận được xây dựng trên trật tự xã hội. Các nghi lễ giúp củng cố trật tự đó trong tâm trí những người tham dự nghi lễ”³. Lý thuyết này được tác giả vận dụng để tìm hiểu vị trí, vai trò, chức năng của tín ngưỡng thờ Mẫu trong đời sống người Việt ở Lâm Đồng.

Phương pháp nghiên cứu

Thực hiện nghiên cứu này, tác giả chủ yếu sử dụng phương pháp định tính với hướng tiếp cận điền dã dân tộc học qua hai hình thức chủ yếu là *quan sát-tham dự* (đối với thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu, đặc biệt là nghi lễ lên đồng tại các cơ sở thờ tự) và *phỏng vấn sâu*. Từ năm 2016 đến 2019, tác giả đã quan sát - tham dự trên 59 vấn hầu tại nhiều huyện thị trong tỉnh Lâm Đồng, đồng thời thực hiện phỏng vấn sâu các đối tượng đồng đền, thanh đồng và một số con nhang đệ tử tham gia thực hành tín ngưỡng. Trong quá trình phỏng vấn, chúng tôi sử dụng các thiết bị ghi âm, sổ ghi tốc ký để ghi chép những thông tin phỏng vấn sâu theo dạng nhật ký điền dã. Ngoài ra, nghiên cứu còn sử dụng một số phương pháp khác như tổng hợp, phân tích, so sánh để thực hiện tốt các mục tiêu đặt ra.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Diện mạo của tín ngưỡng thờ Mẫu ở Lâm Đồng

Số lượng và sự phân bố cơ sở thờ tự

Cơ sở thờ Mẫu Tam phủ, Tứ phủ đầu tiên tại Lâm Đồng là một cung thờ Mẫu được lập ngay trong khuôn viên Chùa Linh Quang - ngôi Chùa đầu tiên của Lâm Đồng vào năm 1923. Tuy nhiên, việc thờ Mẫu tại ngôi

chùa này chỉ kéo dài đến đầu những năm 1950. Ngôi đền riêng biệt đầu tiên được lập để thờ Mẫu tại Lâm Đồng là Đền Thánh Mẫu Thiên Ya Na (trong khoảng những năm 1923 - 1927) tại địa điểm nay là số 02, Nguyễn Văn Cừ, Đà Lạt. Theo kết quả khảo sát của tác giả từ **Bảng 1** nêu trên, đến cuối năm 2018, toàn tỉnh Lâm Đồng có 144 cơ sở thờ tự, được phân bố tại 12/12 huyện và thành phố. Trong đó, các cơ sở chủ yếu tập trung tại Đà Lạt (29 cơ sở), Bảo Lộc (25 cơ sở) và trung tâm các huyện lỵ Đức Trọng, Lâm Hà, Di Linh ...

Về thời gian tồn tại: Thống kê từ **Bảng 1** cũng cho thấy, tuổi đời của hầu hết các cơ sở thờ Mẫu tại Lâm Đồng còn khá trẻ. Toàn tỉnh hiện chỉ còn 5 ngôi đền được lập cách ngày nay trên 80 năm như: *Đền Thánh Mẫu Thiên Ya Na* (lập khoảng năm 1923-1927) (xem **Hình 1**), *Đền Linh Bửu* (1932) (xem **Hình 2**), *Viên Sơn Điện* (1935) tại Đà Lạt^a; *Đền Mẫu Thượng Ngàn* (1928) tại Đơn Dương, *Minh Sơn Cảnh* (1924) tại Đa Huoai. Có một số ít cơ sở được xây dựng cách đây 60-70 năm như *Đền Việt Nam Thánh Mẫu* (1947) (xem **Hình 3**), *Đền Suối Cát Linh Từ* (1956) ... tại Đà Lạt; *Từ Thanh Tự* (1956), *Đền Bảo Hà* (1958) ... tại Đức Trọng. Đa số cơ sở thờ Mẫu tại Lâm Đồng được xây dựng cách đây chỉ 30-40 năm như *Sông Sơn Thánh Mẫu Điện* (1984), *Đền Chúa Lục* (1985), *Bảo Lộc Linh Từ* (1986) ... tại Bảo Lộc; *Đền Anh Quang* (1979), *Cung Đền Đông Tháp Chúa Thượng Ngàn* (1982), *Long Tĩnh Điện* (1988) ... tại Lâm Hà. Thậm chí, một số mới được xây dựng 1-2 năm trước như *Linh Tâm Phước Điện* tại huyện Lạc Dương (2017), *Quang Minh Điện* tại huyện Di Linh (10/2017) ...

Về quy mô thờ tự: Hầu hết các đền, điện thờ Mẫu tại Lâm Đồng có quy khá nhỏ bé, thiếu vắng các công trình thờ tự theo lối kiến trúc truyền thống với mái ngói rêu phong cổ kính, đầu đao cong vút ở bốn góc, hoặc môtip lưỡng long châu nguyệt trên nóc mái ... Tuy nhiên, bỏ khuyết cho những thiếu vắng ấy, một số cơ sở thờ Mẫu nơi đây đã được tạo dựng thêm cảnh quan sơn thủy hữu tình với những hòn non bộ giả sơn cùng lối trang trí đặc trưng của đền phủ thờ Mẫu phía Bắc như hoành phi câu đối sơn son thiếp vàng, tán, lọng, nón công đồng, nón Chúa/Chầu, thanh xà, bạch xà ...

Về không gian thờ tự: Tuyệt đại đa số các cơ sở thờ Mẫu nơi đây đều là đền, điện thờ tại gia. Những ngôi đền công được thờ ở quy mô làng xã chiếm số lượng ít ỏi: tại Đà Lạt (2 cơ sở), Bảo Lộc (2 cơ sở), Đức Trọng

^a Thực ra tại Đà Lạt vẫn còn một cơ sở thờ thờ Mẫu là cung thờ Mẫu trong chùa Linh Quang được lập năm 1923 (cách ngày nay gần 100 năm). Tuy nhiên cung thờ ấy hiện không còn tồn tại nên tác giả không nêu tên mà chỉ thống kê vào Bảng số lượng và thời gian thành lập các cơ sở.

Bảng 1: Thống kê số lượng, địa bàn phân bố và thời gian thành lập các cơ sở thờ mẫu tại Lâm Đồng đến hết năm 2018

ST	Thời gian thành lập	Đà Lạt	Bảo Lộc	Đức Trọng	Đơn Dương	Đạ Huoai	Lâm Hà	Di Linh	Bảo Lâm	Đạ Tẻh	Cát Tiên	Lạc Dươì	Đam Rông	Tổng cộng (%)
1	Từ 80 năm trở lên	4			1	1								6 (4,1%)
2	60 - 80 năm	4	1	2										7 (4,9%)
3	40 - 60 năm	11	2	7	2		1				1			24 (16,7%)
4	20 - 40 năm	2	10	5			9	5	2	1	3			37 (25,7%)
5	dưới 20 năm	8	12	5		2	13	9	8	6	4	2	1	70 (48,6%)
TỔNG CỘNG		29	25	19	3	3	23	14	10	7	8	2	1	144 (100%)

Nguồn: Tác giả khảo sát và thống kê



Hình 1: Nội cung Đền Thánh Mẫu Thiên Ya Na (địa chỉ: số 2 đường Nguyễn Văn Cừ, TP. Đà Lạt).



Hình 2: Mặt tiền Đền Linh Bửu (địa chỉ: 188 đường Nguyễn Công Trứ, TP. Đà Lạt).



Hình 3: Tam quan Đền Việt Nam Thánh Mẫu (địa chỉ: 237 đường Ngô Quyền, TP. Đà Lạt).

(3 cơ sở), Đơn Dương (2 cơ sở); 8 huyện còn lại trong tỉnh hoàn toàn không có các ngôi đền công của làng xã.

Một số đặc trưng của tín ngưỡng thờ Mẫu ở Lâm Đồng

Sự đa dạng của loại hình tín ngưỡng thờ Mẫu ở Lâm Đồng

Trên phương diện phương thức thờ tự, tục thờ Mẫu ở Lâm Đồng mang đặc trưng nhất định, đó chính là sự song song tồn tại hai dạng thức thờ tự:

• Dạng thức thờ Mẫu miền Bắc

Dạng thức này được những cư dân Bắc bộ “cố định” trong tâm thức và mang vào khi di cư đến Lâm Đồng ở những thời điểm khác nhau. Trong đó Mẫu Liễu Hạnh được tôn là vị thần chủ; ngoài ra còn có các vị Quan Lớn, các Châu Bà, các Ông Hoàng, các Cô, các Cậu ... đặc biệt là sự xuất hiện của Phủ Trấn Triều với các vị thánh như Đức Thánh Trần, Đệ Nhất Vương Cô, Đệ Nhị Vương Cô, Chúa Đệ Nhất Tây Thiên, Chúa Đệ Nhị Nguyệt Hồ... Tại Lâm Đồng, các cơ sở thờ Mẫu thuộc nhóm này chiếm số lượng vượt trội với 125/144 cơ sở (chiếm 86,8%). Về cơ bản, dòng thờ này là sự phục nguyên, là bản sao tương đối nguyên vẹn của hình thức thờ Mẫu ở châu thổ Bắc bộ. Theo thống kê của chúng tôi, các cơ sở thờ Mẫu dạng này được phân bố tại hầu khắp các huyện và thành phố trong tỉnh với số lượng như sau: thành phố Đà Lạt (19); Bảo Lộc (25); Đức Trọng (18), Lâm Hà (19), Di Linh (12), Bảo Lâm (10), Đạ Huoai (02), Đạ Tẻh (07), Cát Tiên (08), Đơn Dương (03), Lạc Dương (01), Đam Rông (01). Trong đó có thể kể đến một số ngôi đền chính như *Suối Cát Linh Từ*, *Đền Chúa Thượng Ngàn* (Đà Lạt), *Đền Thánh Mẫu*, *Đền Cậu Đôi Lam Sơn*, *Đền Mẫu Sông Sơn*, *Đền Cậu Bé Đôi Ngang*, *Bảo Lộc Linh Từ*, *Đền Chúa Lục* (Bảo Lộc), *Từ Thanh Tự*, *Văn Cát Phủ*, *Thượng Ngàn Sơn Lâm Từ* (Đức Trọng), *Long Tịnh Điện*, *Đền Quan Hoàng Bấy*, *Phúc Linh Điện* (Lâm Hà), *Thanh Lâm Tự*, *Phúc Linh Từ*, *Điện Cô Chín* (Di Linh), *Phúc Linh Từ*, *Bảo Linh Điện* (Bảo Lâm) ...

• Dạng thức thờ Mẫu miền Trung

Dạng thức này được người Việt khu vực Trung bộ “cố định” trong tâm thức và mang vào, là biểu hiện của sự giao lưu, tiếp biến giữa tín ngưỡng thờ Mẫu với văn hóa Chăm và văn hóa Hán. Nếu như dòng thờ Mẫu dạng thức miền Bắc tôn Thánh Mẫu Liễu Hạnh làm thần chủ thì các tín đồ dòng thờ này lại tôn Thánh Mẫu Thiên Ya Na đứng đầu thần điện. Ngoài ra còn có Mẫu Thoải, Mẫu Thượng Ngàn, Quan Lớn/Tôn

Ông, các vị Châu Bà, Các Cô, Các Cậu ... Tuy nhiên so với thần điện đạo Mẫu dạng thức miền Bắc, Đức Thánh Trần rất ít xuất hiện trong các điện thờ Mẫu dạng này ở Lâm Đồng. Song chúng ta có thể nhận thấy sự hiện hữu của nhiều vị thánh khác như Ngũ vị Thánh Bà Thượng Thiên (Bà Đệ Nhất đến Bà Đệ Ngũ), Ngũ vị Thánh Bà Trung Thiên (gồm bà Kim, Bà Mộc, Bà Thủy, Bà Hỏa, Bà Thổ), Quan Thánh Đế Quân... thông qua một số ngôi đền chính tại Huế. Một điểm khác biệt đáng chú ý khác của dạng thức thờ Mẫu này so với dạng thức miền Bắc là sự xuất hiện của cõi Trung Thiên. “Trung Thiên là cõi cư ngụ của chư vị có nguồn gốc nhân thần, do có công lao to lớn đối với quốc gia - nên được hiển thánh theo sự suy diễn dân gian”^{4b}. Các vị thần linh thuộc cõi này chủ yếu được thờ ngoại cảnh như Quan Lớn Đệ Tam ngoại cảnh; Ngũ vị Thánh Bà ngoại cảnh, Cô Cậu ngoại cảnh ...)^{4c}.

Tại Lâm Đồng, cơ sở thờ Mẫu thuộc nhóm này là 14/144 (chiếm 9,7 %), được phân bố như sau: Đà Lạt (09), Bảo Lộc (02), Lâm Hà (01), Đức Trọng (01), Lạc Dương (01). Trong đó có thể kể đến là *Đền Thánh Mẫu Thiên Ya Na*, *Đền Việt Nam Thánh Mẫu*, *Đền Linh Bửu* (Đà Lạt), *Thập Nhị Tiên Cô* (Bảo Lộc), *Long Tịnh Điện* (Lâm Hà), *Linh Tâm Phước Điện* (Lạc Dương) (xem Hình 4)... Chủ nhân các cơ sở này là người Việt gốc Thừa Thiên - Huế hoặc các tỉnh miền Trung di cư vào trong những khoảng thời gian khác nhau.

Thực tế ngoài hai dạng thức thờ Mẫu trên đây, tại Lâm Đồng còn tồn tại một vài cơ sở thờ Mẫu với cách phối thờ rất đa dạng:

1. Phối thờ giữa dạng thức thờ Mẫu miền Bắc và miền Trung. Tuy nhiên, vấn đề thực hành tín ngưỡng tại các cơ sở thuộc nhóm này vẫn tuân theo một dạng thức nhất định (hoặc theo miền Bắc hoặc theo miền Trung);
2. Sự kết hợp theo kiểu “nửa đền, nửa chùa”. Chủ nhân những cơ sở dạng này thường là pháp sư, trong điện có thờ rất nhiều vị Phật. Thêm vào đó, họ còn có khả năng xem bói, nên trong khu vực thờ tự thường phối thờ cả các vị Chúa bà vốn là Thánh Tứ phủ, đặc biệt là Tam vị Chúa Bói/Tam vị Chúa Mường... Tuy nhiên trong thực hành tín ngưỡng, những cơ sở dạng này thường không tuân theo các ngày lễ vía của đạo Mẫu, đặc biệt là không có hầu đồng;
3. Các cơ sở vốn là các am thờ những vong linh chết trẻ, sau lại gá lắp thờ Phật, Mẫu; nhưng không có những hoạt động hầu đồng. Tại Lâm Đồng, cơ sở

^b Nguyễn Hữu Thông. Tín ngưỡng thờ Mẫu ở miền Trung Việt Nam. Huế: Nhà xuất bản Thuận Hóa; 2001. tr. 109.

^c Nguyễn Hữu Thông. Tín ngưỡng thờ Mẫu ở miền Trung Việt Nam. Huế: Nhà xuất bản Thuận Hóa; 2001. tr. 88-102.

thờ Mẫu thuộc nhóm này là 5/144 (chiếm 3,5%), được phân bố tại Đà Lạt (01), Lâm Hà (01), Di Linh (02), Đa Hòa (01). Không chỉ ít về số lượng mà sinh hoạt tín ngưỡng tại các cơ sở này cũng không theo cách thức truyền thống. Do đó nhìn một cách tổng thể, ở Lâm Đồng chỉ tồn tại hai dạng thức thờ Mẫu chính là dạng thức thờ Mẫu miền Bắc và dạng thức thờ Mẫu miền Trung.

Về tính chất thờ tự

• **Thứ nhất** : Thờ Mẫu ở Lâm Đồng là “phiên bản” của tín ngưỡng Tam phủ, Tứ phủ từ nguyên quán.

Theo *Văn Cát thần nữ cổ lục* (không rõ tác giả) và *Văn Cát thần nữ* của Hồng Hà nữ sỹ Đoàn Thị Điểm cùng một số nguồn tư liệu khác, có thể tổng hợp thần tích về Thánh Mẫu Liễu Hạnh với 3 lần giáng trần như sau:
Lần thứ nhất : Vào năm Thiên Hựu thứ 9 dưới thời vua Lê Anh Tông (1557), xã Vân Cát, huyện Thiên Bản (nay thuộc Nam Định) có cặp vợ chồng ông bà Lê Đức Chính và Trần Thị Phúc chăm làm điều thiện nhưng lại hiếm muộn. Bà vợ mang thai đã quá kỳ sinh nở, tự nhiên mắc bệnh cả ngày không ăn uống gì chỉ ưa hương hoa thơm mà thôi. Nhờ có một đạo sỹ đến làm phép, ông Lê nằm mộng được lên Thiên đình. Tại đây ông được chứng kiến *Đệ nhị Tiên chúa Quỳnh Nương* phạm lỗi (do sơ ý đánh rơi vỡ ly ngọc), bị đày xuống hạ giới. Tình giãc, ông thấy vợ ông trở dạ và sinh được một cô con gái. Nhớ lại giấc mộng, ông đặt tên con là *Giáng Tiên*, về sau cho làm con nuôi Trần Thái công. Lớn lên, *Giáng Tiên* là một cô gái xinh đẹp, giỏi làm thơ, đánh đàn, được cha gả cho Đào Lang - đứa bé người ta nhặt được dưới gốc đào, không rõ tung tích. Vợ chồng Đào Lang sinh được 2 con - 1 trai, 1 gái. Năm *Giáng Tiên* 21 tuổi, vào ngày 3/3, bỗng dưng không bệnh mà chết (do hết hạn lưu đày ở hạ giới, phải trở lại Thiên đình)⁵.

Lần thứ hai : Đứng vào ngày giỗ thứ hai (năm 1580), vì còn nặng duyên trần, nàng suốt ngày sầu não, cố xin vua cha được trở lại hạ giới để tái hợp gia đình. Thấy nàng quá tha thiết, Ngọc Hoàng chấp thuận và phong nàng là *Liễu Hạnh công chúa*. Nàng trở về thăm cha mẹ, chồng, con (nhưng vì là thần tiên, nên không thể ở lại như người phàm tục). Sau khi cha mẹ và chồng qua đời, các con đã trưởng thành, Liễu Hạnh đi mây về gió, làm phép điều cốt người đời. Khi thì nàng biến thành một bà già chống cây gậy trúc bên đường, khi là cô gái xinh đẹp trong quán nước. Người lành được nàng ban phúc, kẻ điều cốt bị tai vạ. Có lần nàng còn lên Lạng Sơn (năm 1579), làm thơ xướng họa với Trạng Bùng Phùng Khắc Khoan vừa đi sứ ở Trung Quốc về; khi thì về Tây Hồ họp bạn văn chương với các danh sỹ họ Ngô, họ Phùng, họ Lý (khoảng

năm 1599). Rồi nàng còn vào làng Sóc Nghệ An kết hôn với một thư sinh họ Lưu (hậu sinh của chồng cũ), sinh 1 con trai, chồng đỗ tiến sỹ làm quan ở Viện Hàn Lâm, nhưng rồi cũng hết hạn phải về Trời (khoảng năm 1600)⁶.

Lần thứ 3 : Năm năm sau (1605), tại Thiên đình, nàng vẫn khát khao cuộc sống nơi trần thế, nằng nặc xin Ngọc Hoàng xuống hạ giới lần nữa. Thượng đế phải chiều ý, cho thêm 2 cô Quế, Thị cùng công chúa xuống phố Cát (Sông Sơn, Thanh Hóa). Lần này, Tiên chúa đi khắp nơi giúp đỡ dân lành, trừng phạt kẻ ác khiến dân địa phương phải lập đền thờ. Vua Lê cho quân phá hủy đền Sông thờ Liễu Hạnh. Nhưng bệnh dịch, tai họa liên tục xảy ra quanh vùng, nhân dân rất cực khổ. Cuối cùng, vua Lê phải cho quân lính xây dựng lại đền Sông thờ Bà mới yên. Nhân dân tôn bà là Mẫu nghi thiên hạ, Thánh Mẫu đứng đầu các vị Mẫu ở nước ta. Vua Lê phong Bà là “Chế Thánh Hòa Diệu đại vương thượng thượng đẳng thần mã hoàng công chúa”^{7d}.

Thực chất chuyện về Mẫu Liễu Hạnh là sự gá lắp của 3 mô-típ *tiên thoai* khác nhau. Mô-típ thứ nhất là thuộc loại *trích Tiên* - Tiên mắc lỗi, bị đày xuống hạ giới, lấy chồng, sinh con, mãn hạn về trời, không có pháp thuật. Mô-típ này ứng với lần thứ nhất Liễu Hạnh giáng trần ở Vụ Bản, tương tự chuyện *Giáng Hương - Từ Thức* hay *Giáng Kiều - Tú Uyên* trong “Bích cầu kỳ ngộ”. Loại Tiên này không ai thờ phụng.

Mô-típ thứ hai, là *du Tiên / Thi tiên* - Tiên giáng trần đi chơi, làm thơ xướng họa với văn nhân, tài tử - ứng với Liễu Hạnh giáng trần lần thứ 2, làm thơ xướng họa với Phùng Khắc Khoan, họp bạn văn chương với các tiến sỹ họ Phùng, họ Ngô, cử nhân họ Lý. Loại tiên này tuy có phép thần thông, nhưng không tác oai, tác quái, cũng không ai thờ.

Mô-típ thứ 3 là *giáng tiên* - Tiên giáng trần tác họa, tác phúc, ở lại luôn hạ giới, không về Trời, làm người đời sợ và kính, nên phải tôn thờ.

Như vậy có thể thấy rằng, hiện tượng thờ Mẫu bắt đầu từ Sông Sơn - Thanh Hóa, chứ không phải Phủ Dày - Vân Cát - Nam Định. Điều này còn thể hiện ở chỗ: những cơ sở thờ Mẫu ở nhiều nơi trên cả nước thường mang biển *Sùng Sơn vọng từ* - “đền thờ vọng của đền Sông”, nhưng không bắt gặp ở đâu có biển *Vân Cát vọng từ*^{8,9}. Điều đó cũng có nghĩa rằng, ngoại trừ Sông Sơn - Thanh Hóa, tất cả các địa điểm thờ Mẫu khác trong cả nước đều mang tính chất *thờ vọng*.

Theo các huyền thoại hóa trong dân gian về nguồn gốc của Thánh Mẫu Thiên Ya Na: “... xưa kia tại vùng núi Đại An gần cù lao Huân, hiện thuộc tỉnh Khánh

⁵ Nguyễn Đăng Duy. Các hình thái tín ngưỡng tôn giáo ở Việt Nam. Hà Nội: Nhà xuất bản Văn hóa Thông tin; 2001. tr. 174.



Hình 4: Nội cung Linh Tâm Phước Điện xã Đạ Sar, huyện Lạc Dương.

Hòa, có hai vợ chồng người già không con cái, trồng dưa sinh sống. Mùa dưa chín thường hay bị mất trộm. Một hôm ông lão ẩn nấp, bắt được một bé gái rất xinh đẹp đang ăn dưa và đùa giỡn dưới ánh trăng, ông bà đưa bé gái về làm con nuôi dưỡng, ra sức chăm sóc chiều chuộng như con đẻ ... Năm tháng trôi đi, bé gái lớn lên thành một thiếu nữ rạng rỡ xinh tươi, thanh tú... Bỗng một hôm, trời đổ mưa to gió lớn, nước lũ tràn ngập đồng ruộng nương rẫy nhà cửa ... trong khi đó cô gái vẫn mãi mê xếp đá ... Vợ chồng ông già từ núi chạy về ... lớn tiếng rầy la, cô gái lấy làm muộn phiến, liền hóa vào cây gỗ kỳ nam đang trôi theo dòng lũ theo ra biển.

Qua bao sóng gió lênh đênh, cuối cùng khúc gỗ kỳ nam dạt vào một bến lạ, ngư dân thấy gỗ thơm vớt lên, tiến vua, vua ban cho hoàng tử. Trong phòng mùi hương dịu dàng thơm mát lan tỏa, trắng sáng mờ tỏ, hoàng tử như thấy một giai nhân ẩn hiện bên khúc gỗ. Một đêm khuya trăng sáng, giữa mùi hương trầm tỏa ngát, một thiếu nữ xinh đẹp hiện ra. Hoàng tử ôm chầm lấy người con gái, không kịp trốn được nữa, nàng cùng hoàng tử kết mối xe duyên, ăn ở sinh được con trai đặt tên Trí, con gái đặt tên Quý.

Đang sống hạnh phúc ấm êm nhưng lạ, nhưng lòng cô gái nhớ tới tình thương cha mẹ già đã nuôi mình trong túp lều tranh giữa vườn dưa núi Đạ An. Một hôm lửa lúc hoàng tử đi vắng, nàng cùng hai con biến vào khúc gỗ kỳ nam, trôi về trốn cũ. Nhưng cảnh xưa không còn, rẫy trồng dưa thành khu rừng hoang ... Nhớ ơn xưa, bà lập đền thờ cha mẹ, dựng nhà cửa,

làm nương trồng tía, dạy dân trồng lúa, trồng bông kéo sợi dệt vải. Đến một ngày bà hóa về Trời, dân làng thương nhớ lập đền thờ Bà trên đỉnh Đạ An^{10e}.

Qua truyền thuyết trên cho thấy, nơi giáng của Thánh Mẫu Thiên Ya Na chính là khu vực Đạ An Núi Chúa (Nha Trang). Nói cách khác, đất Mẫu/quê hương của Thánh Mẫu Thiên Ya Na chính là vùng Nha Trang. Hiện nay, dọc khu vực miền Trung xuất hiện rất nhiều cơ sở thờ Thánh Mẫu Thiên Ya Na. Tuy nhiên, nơi thờ chính là *Điện Hòn Chén* tại Huế.

Đầu thế kỷ XX, cùng với quá trình di cư lập làng lập ấp tại cao nguyên Lang Biang, các nhóm người Việt từ miền Bắc, miền Trung đã mang theo trong hành trang tâm linh của họ tín ngưỡng thờ Mẫu và các vị Thánh Tam phủ, Tứ phủ. Theo khảo sát của chúng tôi, có tới trên 90% chủ đền Mẫu tại Lâm Đồng hiện nay là người dân gốc Bắc, chủ yếu là người Hà Nội, Hà Tây, Nam Định, Thái Bình, Hải Dương ... ; số còn lại là các chủ đền gốc miền Trung đến lập nghiệp. Như vậy, xuất phát từ đất Bắc, tín ngưỡng thờ Mẫu đã theo chân cư dân Việt đến với mảnh đất miền Trung. Tuy nhiên tại khu vực Trung và Nam Trung bộ, hình tượng Thánh Mẫu Liễu Hạnh đã được thay bằng Nữ thần Thiên Ya Na với nhân dạng, thân thế và thần tích hoàn toàn khác. Hiện tượng này có thể được giải thích bằng lý thuyết giao lưu - tiếp biến văn hóa. Bởi tại khu vực này, tín ngưỡng thờ Mẫu truyền thống từ châu thổ Bắc bộ đã có sự giao thoa với văn hóa Chăm. Thêm

^e Nguyễn Đăng Duy. Các hình thái tín ngưỡng tôn giáo ở Việt Nam. Hà Nội: Nhà xuất bản Văn hóa Thông tin; 2001. tr. 208-210.

vào đó, trong quan niệm của các tín đồ Mẫu nơi đây còn có thêm cõi Trung Thiên. “ Trung Thiên được hiểu là cõi trung gian giữa cõi Thượng Thiên và thế gian”¹¹. Đồng thời “... khái niệm vua cha được xây dựng qua hình tượng Đức Thánh Trần của tín đồ thờ Mẫu miền Bắc lại không có trong hệ thống thần linh tại các am điện lẫn trong quan niệm của những người tin Mẫu ở miền Trung”^{4f}. Trong quá trình Nam tiến tiếp theo đến Lâm Đồng, một bộ phận người Việt khu vực Trung và Nam Trung bộ đã mang theo tín ngưỡng thờ Thánh Mẫu Thiên Ya Na. Bên cạnh đó, một bộ phận lớn người Việt khu vực Bắc bộ lại mang theo tín ngưỡng thờ Mẫu Liễu Hạnh đến Lâm Đồng để phụng thờ trên vùng đất mới. Vì vậy, không giống như tín ngưỡng Thành Hoàng - thờ những bậc tiên hiền có công khai khẩn đất đai lập làng, lập ấp hoặc phân đông là những thổ công thổ địa của làng xã người Việt - tín ngưỡng thờ Mẫu ở Lâm Đồng hiện nay thực chất chỉ là “phiên bản” của tín ngưỡng thờ vọng Tam phủ/Tứ phủ từ nguyên quán. Nói cách khác, đó chỉ là dạng phiên bản của phiên bản.

• *Thứ 2 : thờ Mẫu ở Lâm Đồng là sự đan xen, tích hợp một số loại hình tín ngưỡng khác*

Trải qua quá trình phát triển, đến nay tín ngưỡng thờ Mẫu đã hình thành ba dạng thức thờ tự đại diện cho ba miền Bắc - Trung - Nam. Ở dạng thức thờ Mẫu miền Bắc, chúng ta có thể nhận thấy sự xuất hiện của vị thần chủ - Thánh Mẫu Liễu Hạnh - cùng một hệ thống gần 60 vị thần khác nhau. Ngoài Tam tòa Thánh Mẫu còn có các vị Quan Lớn (5 vị), Châu Bà, Ông Hoàng, các Cô, các Cậu, Ông Hồ, Ông Lốt (rắn). Ở dạng thức thờ Mẫu miền Trung, ngoài vị thần chủ là Thánh Mẫu Thiên Ya Na còn có Ngũ vị Thánh Bà (Kim Mộc, Thủy Hỏa, Thổ), các vị Tôn Ông, Châu Bà, Ông Hoàng, các Cô, các Cậu... Trong khi đó, các vị thần trong tín ngưỡng thờ Mẫu Nam bộ “là kết quả giao lưu, dung hợp văn hóa của nhiều dân tộc như Việt, Champa, Khmer, Hoa”¹². Tại khu vực này, tục thờ Nữ thần, Mẫu phát triển mạnh mẽ với sự xuất hiện của các Bà. “ Theo Trịnh Hoài Đức trong *Gia Định thành thông chí*, có 4 Bà được dân gian thờ phụng: Bà Chúa Ngọc, Bà Chúa Động, Bà Hòa Tinh, Bà Thủy Long. Theo Huỳnh Tịnh Của lại là 7 Bà: Bà Chúa Tiên, Bà Chúa Ngọc, Bà Chúa Xứ, Bà Chúa Động, Bà Cổ Hi, Bà Thủy, Bà Hòa ”¹³.

Tuy nhiên khi đến với Lâm Đồng, việc bố trí thờ tự trong điện thờ Mẫu đã có khác biệt. Để làm rõ vấn đề này, chúng tôi xin đưa ra một số ví dụ cụ thể như sau: Trường hợp *Đền Mẫu Sông Sơn* (Bảo Lộc), ngoài Tam tòa Thánh Mẫu, Chúa Sơn Trang, Công đồng Tứ

^f Nguyễn Hữu Thông. Tín ngưỡng thờ Mẫu ở miền Trung Việt Nam. Huế: Nhà xuất bản Thuận Hóa; 2001. tr. 52.

Phủ (với các vị Quan Lớn, ông Hoàng...) còn có sự phối thờ Bà Chúa Xứ, Bác Hồ, Thần Tài, Thổ Địa thậm chí bàn thờ gia tiên cũng được bố trí thờ tại nội điện. Trường hợp *Chùa Nguyệt Linh Từ* (Đức Trọng) cũng cho thấy sự đa dạng trong đối tượng thờ phụng của tục thờ Mẫu nơi đây. Ngoài các vị thánh Tam phủ, Tứ phủ còn có sự phối thờ Bà Chúa Kho, Bác Hồ. Hoặc như trường hợp *Từ Thanh Tự* (Đức Trọng) cũng vậy, ngoài các vị thánh Tứ phủ còn thờ Quan Thánh Đế Quân/Quan Công, Bác Hồ... Đối với một số ngôi đền khác ở Đà Lạt, tình trạng tương tự cũng đang diễn ra. Tại *Đền Linh Bửu* (Đà Lạt), ngoài Thánh Mẫu Thiên Ya Na - vị thần chủ trong điện thờ Mẫu dạng thức miền Trung - còn rất nhiều vị thánh khác được phối thờ như Mẫu Âu Cơ, Quan Âm Thị Kính, Bà Nam Hải, Bồn thổ Thành Hoàng, am cô hồn và chiến sĩ trận vong... Tại *Suối Cát Linh Từ* (Đà Lạt), ngoài Mẫu Liễu Hạnh còn có sự hiện hữu của Bà Chúa Xứ, Bà Chúa Kho ...

Như vậy, ngoài các vị thánh vốn thuộc điện thần Tứ phủ như Ngọc Hoàng Thượng Đế, Thánh Mẫu, các vị Quan Lớn, Châu, Cô, Cậu, v.v... điện thờ Mẫu tại Lâm Đồng còn có sự hiện diện của nhiều nhân vật vốn thuộc các loại hình tín ngưỡng dân gian khác. Trong đó có thể kể đến Bà Chúa Kho (tức *Linh Từ Quốc Mẫu*) - nhân vật thuộc về phạm trù thờ nữ thần/sùng bái anh hùng, về lý thuyết không liên quan gì đến tục thờ Mẫu. Bên cạnh đó là các vị Thần Tài, Thổ Địa vốn là các gia thần trong văn hóa Việt Nam; tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên; thậm chí là cả vị thánh “ngoại nhập” như Quan Thánh Đế Quân... Mặt khác, đối tượng thờ tự trong điện thờ Mẫu ở Lâm Đồng cũng cho thấy sự tiếp xúc và giao lưu rõ nét với tục thờ có cùng tên gọi trên nhiều miền quê khác của đất nước. Điều đó được nhận diện qua sự xuất hiện của Thánh Mẫu Thiên Ya Na - vị Thánh Mẫu cao nhất trong điện thờ Mẫu của cư dân Việt miền Trung trên cơ sở Việt hóa Bà Mẹ Pô Inư Nugar; hoặc trường hợp “ Bà Chúa Xứ - kết quả của sự Việt hóa hai lần liên tiếp đối với tín ngưỡng của người Chăm và Khơ me ”¹⁴. “ Bà Chúa Xứ cũng được xem như vị thần bảo trợ về thương mại cho những người buôn bán, giúp họ vượt qua những khó khăn, cũng như nhiều thành tựu trong cuộc sống và sự nghiệp”¹⁵. Ngày nay, Bà đã trở thành vị Mẫu thần được thờ phụng rộng rãi nhất Nam bộ. Ngoài ra, các đền thờ Mẫu ở Lâm Đồng hiện nay còn có một số vị khác như Quan Âm Thị Kính (*Đền Bảo Hương Linh từ* - Đà Lạt), Chúa Bà Cà Ná - một vị Nữ thần của vùng Ninh Thuận (tại *Viên Sơn Từ* - Đà Lạt), hay như *Đền Linh Bửu* (Đà Lạt) lại có sự đồng nhất giữa Mẫu Liễu với Thánh Mẫu Thiên Ya Na, giữa Bà Nam Hải với Mẫu Thoải, giữa Mẫu Âu Cơ với Mẫu Thượng Ngàn, v.v... Ngoài trừ một số am nhỏ, tuyệt đại đa số

các đền, điện thờ Mẫu ở Lâm Đồng hiện đều phụng thờ Đức Thánh Trần - một nhân vật lịch sử dân tộc mà theo quan niệm dân gian là “sinh vi tướng, tử vi thần” và trở thành Cha trong mối tương quan với một bên là Mẹ - Mẫu Liễu Hạnh.

Những phân tích trên cho thấy, cư dân Việt Lâm Đồng thực sự không mấy khát khe đối với việc xếp vị thần nào đó vào điện thờ Mẫu. Với họ, cơ sở thờ Mẫu chính là *ngôi nhà chung* cho các bậc thánh, thần - những vị mà người dân nơi đây cho rằng có thể che chở và ban phúc lành cho họ. Như vậy về tính chất, thờ Mẫu ở Lâm Đồng là một loại hình tín ngưỡng dân gian mà ở đó có sự *đan xen, tích hợp/hỗn dung* của một số loại hình tín ngưỡng khác.

Về điện thờ Mẫu

Địa phương hóa điện thần thờ Mẫu là một trong những đặc trưng nổi bật của tín ngưỡng thờ Mẫu ở Lâm Đồng. Từ đồng bằng Bắc bộ, tín ngưỡng thờ Mẫu đã dần lan tỏa đến nhiều vùng miền khác nhau của đất nước, một số vị thần linh trong điện thờ Mẫu dần biến đổi theo hướng tích hợp với văn hóa địa phương.

Ở đồng bằng Bắc và Bắc Trung bộ: Đây là nơi phát khởi của tín ngưỡng thờ Mẫu. Trên cơ sở tục thờ Nữ thần, Mẫu thần cùng những tác động mạnh mẽ của Đạo giáo Trung Hoa, nên hệ thống thần linh đã định hình.

“Cũng tại đây, hình thức Đạo Mẫu và lên đồng cũng sớm cung đình hóa, quy chế hóa ... Phong cách hát văn và lên đồng mang tính tính cổ điển, quy phạm, những sinh hoạt này phần nào nặng nề về tín ngưỡng hơn là sinh hoạt văn hóa, nặng tính cung đình, thượng lưu hơn là dân dã”^{14g}. Một số cơ sở thờ chính tại Bắc và Bắc Trung bộ gồm Phủ Dày (Nam Định), Phủ Tây Hồ (Hà Nội), Đền Sòng (Thanh Hóa) ...

Khu vực Trung và Nam Trung bộ: Tại đây, tục thờ Mẫu đã có sự pha trộn giữa tín ngưỡng Tứ phủ của người Việt phía Bắc và tín ngưỡng dân gian các địa phương, đồng thời được nuôi dưỡng trong môi trường cung đình của triều đình phong kiến nhà Nguyễn. Ở đó có sự pha trộn giữa Thánh Mẫu Liễu Hạnh và Pô Inư Nưga, sau đó được Việt hóa thành Thiên Ya Na. “Ở đây cũng có sự gia nhập của các vị thần linh địa phương, ngoài Pô Inư Nưga của người Chăm còn có các vị phụ quốc như Phạm Nghinh, Phạm Nhan, Phạm Thạch cũng như Thất thánh mà đứng đầu là vua Gia Long”^{16h} sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng vui nhộn mang sắc thái địa phương. “... Trong điện thần thờ Mẫu, Bà Chúa Xứ có gốc gác

xa xưa là nữ thần người Chăm ở Châu Đốc, cùng đồng hóa vào các Châu Bà, hóa thân vào Thánh Mẫu. Lê Văn Duyệt quan triều đình nhà Nguyễn trấn giữ phương Nam đã trở thành vị thánh hàng Quan Lớn, có vai trò quan trọng trong việc trừ tà ma, chữa bệnh giống như Quan Lớn Tuần Tranh, Đức Thánh Trần ở ngoài Bắc”¹¹ⁱ.

Tại Lâm Đồng hiện nay, những cư dân tôn thờ Thánh Mẫu đến từ nhiều vùng miền khác nhau của đất nước. Với đặc điểm là “dân góp” hay “dân tứ chiếng” nên cách thức thờ Mẫu của người Việt nơi đây cũng là sự tổng hợp nhiều nét văn hóa địa phương. Tại đây, người ta có thể bắt gặp những điện thần do Thánh Mẫu Liễu Hạnh làm chủ cùng sinh hoạt hầu đồng, hát văn mang tính chuẩn mực, cung đình của cư dân miền Bắc; những điện thần do Thánh Mẫu Thiên Ya Na đứng đầu với lối hát văn mang âm hưởng xứ Huế và lối hầu đồng gồm nhiều thanh đồng cùng tham gia (*hầu hội*) của người miền Trung ...

Bên cạnh những đặc điểm trên đây, yếu tố địa phương hóa điện thờ Mẫu Lâm Đồng cũng là điểm rất đáng chú ý với hai vị thánh là Ông Chín Thượng Ngàn và Cô Ba Cam Ly. Hai vị thánh ấy vốn không thuộc điện thần Tứ phủ. Theo quan niệm dân gian, Ông Chín là người thuộc dân tộc thiểu số chuyên đi hái thuốc chữa bệnh cho dân. Cô Ba Cam Ly là vị thánh mà tên tuổi và Cô cũng gắn với địa danh của Đà Lạt, Lâm Đồng - Thác Cam Ly. “Cô là một người bình thường, chết đuối và trôi dạt về thác Cam Ly nhưng hiển linh và giúp người”^j. Vì những công lao rất gần gũi, thế tục ấy mà những người theo tín ngưỡng thờ Mẫu tại Lâm Đồng đã tôn thờ Ông Chín Thượng Ngàn và Cô Ba Cam Ly thành những vị thánh để thờ tự trong điện thờ Mẫu, đồng thời thực hiện hầu đồng để tưởng nhớ công ơn cũng như cầu xin sự che chở, cứu giúp... Hầu hết các cơ sở thờ Mẫu ở Lâm Đồng hiện nay đều có thờ Ông Chín Thượng Ngàn, thậm chí có nơi còn bố trí cả một ban riêng. Các vấn hầu kiểu miền Bắc, hay hầu hội của miền Trung trong tinh đều hầu Ông. Thậm chí còn có một ngôi đền tại Lâm Đồng thờ các vị Thánh Tam phủ, Tứ phủ nhưng lại mang tên vị Thánh vốn không thuộc điện thần ấy, đó là Đền Cô Ba Cam Ly (xem Hình 5).

Yếu tố địa phương hóa trong điện thờ Mẫu tại Lâm Đồng có thể được lý giải thông qua lý thuyết về tính hệ thống của văn hóa. Trong trường hợp này, không gian văn hóa của người Việt đã có sự thay đổi khiến biểu hiện văn hóa cũng vì thế mà có sự khác biệt. Việc một số vị thần linh mang tính địa phương như Cô Ba

^g Ngô Đức Thịnh. Lên đồng - Hành trình của thần linh và thân phận. Thành phố Hồ Chí Minh : Nhà xuất bản Trẻ; 2007, tr. 243

^h Ngô Đức Thịnh. Lên đồng - Hành trình của thần linh và thân phận. Thành phố Hồ Chí Minh : Nhà xuất bản Trẻ; 2007, tr. 244

ⁱ Ngô Đức Thịnh. Lên đồng - Hành trình của thần linh và thân phận. Thành phố Hồ Chí Minh : Nhà xuất bản Trẻ; 2007, tr. 245

^j Nguồn: Phòng văn sâu thanh đồng H.T.B.N, phường 6, Đà Lạt, ngày 18/4/2018.



Hình 5: Toàn cảnh Đền Cô Ba Cam Ly (địa chỉ: 78 đường Hoàng Văn Thụ, TP. Đà Lạt).

Cam Ly, Ông Chín Thượng Ngàn được gá lắp vào điện thờ Mẫu tại Lâm Đồng như một biểu hiện rõ ràng cho sự thay đổi về một trong những yếu tố của hệ thống văn hóa - môi trường văn hóa.

Nghi lễ hầu đồng

So với nhiều địa phương khác trong cả nước, thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu nói chung, hầu đồng nói riêng ở Lâm Đồng có những điểm khác biệt:

- *Thứ nhất : Song song tồn tại hai hình thức hầu đồng với nhiều nét khác biệt.*

Với đặc điểm là cộng đồng “dân góp”, nên nhiều yếu tố văn hóa dân gian của người Việt trên mảnh đất Lâm Đồng cũng rất đa dạng, một trong số đó chính là tục thờ Mẫu. Trong sinh hoạt tín ngưỡng thờ Mẫu nơi đây đã và đang tồn tại hai hình thức hầu đồng: hầu đồng kiểu miền Bắc (sau đây gọi là hầu Bắc) và hầu đồng kiểu miền Trung (sau đây gọi là hầu hội/hầu Huế). *Hầu Bắc* tại Lâm Đồng được thực hiện bởi các thanh đồng gốc miền Bắc và tiến hành theo nghi lễ truyền thống của khu vực Bắc bộ với các trung tâm như Nam Định, Hà Nội. Mỗi một vấn hầu/buổi hầu chỉ có một thanh đồng thực hiện với tuần tự từ giá vị Thánh cao nhất đến những vị cuối cùng, tức là từ ba giá Mẫu đến giá hàng Quan Lớn, hàng Châu, hàng Ông Hoàng, hàng Cô và hàng Cậu (có thể thêm các giá Ông Hồ hoặc Ông Lốt (nhưng rất ít người hầu hai giá này)). *Hầu hội/hầu Huế* tại Lâm Đồng được thực hiện

bởi những người Việt gốc miền Trung và tiến hành theo nghi lễ truyền thống của khu vực miền Trung với trung tâm là Huế. Có rất nhiều thanh đồng cùng tham gia một lễ hầu theo kiểu miền Trung. Con số ấy có thể từ 3, 4, thậm chí là 10, 15 người hoặc nhiều hơn nữa. Tuần tự các giá hầu được thực hiện theo các côi (gồm côi Thượng Thiên, côi Trung Thiên, côi Thượng Ngàn, côi Thoải phủ). Số lượng hầu dâng trong mỗi vấn hầu hội thường ít hơn và không cố định so với lối hầu Bắc ... Sự xuất hiện, phát triển của hai dạng thức thờ Mẫu và hầu đồng tại Lâm Đồng đã đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt văn hóa tâm linh của các nhóm người Việt đến từ nhiều vùng miền khác nhau của đất nước đồng thời làm phong phú hơn những nét văn hóa dân gian của người Việt trên mảnh đất Nam Tây Nguyên.

- *Thứ hai : Hầu đồng ở Lâm Đồng chỉ tồn tại dạng thức lên đồng Mẫu.*

Lên đồng Mẫu là các vấn hầu mà ở đó thanh đồng chỉ thực hiện giá hầu Mẫu cùng các vị thánh Tam phủ, Tứ phủ (như ba giá Mẫu, giá hàng Quan Lớn từ Quan Đệ Nhất đến Quan Đệ Ngũ, giá các Châu Bà, các Ông Hoàng, các Cô, các Cậu...) nhằm cầu xin sức khỏe, may mắn, tài lộc... theo kiểu “mì ăn liền”. Tuy đa số cơ sở thờ Mẫu ở Lâm Đồng đều có ban thờ Đức Thánh Trần và các vị thánh nhà Trần, nhưng tuyệt nhiên không có hình thức hầu xiên linh, lấy đầu nặn, trừ tà sát quỷ... như dòng thanh đồng thờ Đức Thánh Trần ở phía Bắc. Tại một số vấn hầu Bắc ở Lâm Đồng,

những thanh đồng được xem là sát căn với Đức Thánh Trần cũng chỉ mang tính chất thờ vọng; theo đó, việc thờ Quan Lớn ở đây cũng chỉ là vọng thờ. Do đó, họ sẽ cất tiền duyên cho khách ở giá của vị thánh mà họ hợp căn bởi họ tin rằng nếu làm như thế thì pháp lực của vị thánh ấy sẽ đạt mức cao nhất và việc cất sẽ hiệu quả¹.

• *Thứ ba : Sự khác biệt trong nghi lễ hầu Bắc tại Lâm Đồng so với vùng châu thổ Bắc bộ.*

Dù tồn tại hình thức hầu Bắc, song so với Bắc bộ, cách xử lý một số việc Thánh ở một số lễ hầu tại Lâm Đồng vẫn có sự khác biệt. Chẳng hạn trong nghi lễ cất tiền duyên: Ở miền Bắc, các thầy đồng thường thực hiện nghi lễ này trong giá Quan Lớn Tuần Tranh bởi theo quan niệm d ân gian Quan Đệ Ngũ (hay Quan Tuần Tranh) là vị thánh có khả năng “thông chi tam giới: Thiên - Địa - Thoải” với năng lực trừ tà sát quỷ, đảo bệnh, di cung hoán số, cất tiền duyên, cầu tình duyên, cầu công danh... Do đó, ông là vị thánh duy nhất có khả năng cất giải tiền duyên cho con nhang đệ tử. Ngoài khả năng “thông chi tam giới” với những pháp thuật, năng lực siêu phàm kể trên; căn nguyên của việc Quan Đệ Ngũ Tuần Tranh có khả năng cất giải duyên âm hay tiền duyên còn liên quan tới một nỗi oan tình rất lớn trong cuộc đời trần thế của ông^k.

Tuy nhiên các vấn hầu chúng tôi đã tham dự tại Lâm Đồng từ năm 2004 đến nay, tuyệt đối không có bất kỳ ông đồng, bà đồng nào thực hiện việc cất tiền duyên cho khách hàng tại giá Quan Lớn Tuần Tranh; công việc này được thực hiện tại các giá khác nhau (thường ở giá của vị thánh mà họ hợp căn hay dân gian gọi là được “ăn lộc”). Chẳng hạn bà đồng L - chủ đền Cô Đồi (huyện Đức Trọng) - là người có căn Cô Đồi nói cách khác là được “ăn lộc” Cô Đồi, khi lên đồng bà sẽ thực hiện việc cất duyên âm cho khách hàng ở giá của vị thánh này. Qua trao đổi với chúng tôi, những thầy đồng thực hiện lễ cất tiền duyên theo dạng thức

^k T ruyền thuyết kể rằng: “Ông là con trai thứ năm của Vua Cha Bát Hải Động Đình, ông giáng dưới thời Hùng Định Vương trong một gia đình ở phủ Ninh Giang (nay là Hải Dương), ông cũng là vị tướng quân tài ba kiêm linh thủy bộ, được giao quyền trấn giữ miền duyên hải sông Tranh. Ông đã lập được nhiều công lao to lớn nên được sắc phong công hầu. Tại quê nhà, ông có cảm tình với một người thiếu nữ xinh đẹp, người thiếu nữ ấy vốn là vợ lẽ của quan huyện ở đó, nhưng vốn không hạnh phúc với cảnh ‘chồng chung’, nàng cũng đáp lại tình cảm của ông mà không hề nói cho ông biết là nàng đã có chồng. Khi viên quan huyện kia biết chuyện, vu oan cho ông đã quyến rũ vợ mình. Quan Tuần Tranh bỗng nhiên mắc hàm oan, bị đem dây lên chốn Kì Cùng, Lạng Sơn. Tại đây, ông đã tự sát mong rửa oan, chứng tỏ mình vô tội, ông hoá xuống dòng sông Kì Cùng. Đến thời Thục Phán An Dương Vương, vua tập hợp thuyền bè để chống giặc Triệu Đà ở ngay bên sông Tranh, nhưng tại chỗ dòng xoáy đó, thuyền bè không tài nào qua được mà lại có cơn giông tố nổi lên giữa dòng. Vua bèn mời các vị lão làng đến lập đàn cầu đảo thì lập tức sóng yên bể lặng, hơn nữa, quân sĩ ra trận cũng được thắng to. Ghi nhớ công đức, vua Thục giải oan cho ông và phong là Giáo Long Hầu. Sau này ông còn hiển thánh linh ứng, có phép nhà trời, cai quản âm binh, ra oai giúp dân sát quỷ trừ tà, dẹp hết những kẻ hại nước hại dân”. Dẫn theo <http://manticohatvan.vn/ngu-vi-ton-quan/quan-lon-de-ngu-tuan-tranh.html> (Truy cập ngày 12/12/2018).

này cho biết: “Việc thờ Mẫu Tam phủ, Tứ phủ ở Lâm Đồng chỉ mang tính chất thờ vọng; theo đó, việc thờ Quan Lớn ở đây cũng chỉ là vọng thờ. Do đó, họ sẽ cất tiền duyên cho khách ở giá của vị thánh mà họ hợp căn bởi họ tin rằng nếu làm như thế thì pháp lực của vị thánh ấy sẽ đạt mức cao nhất và việc cất sẽ hiệu quả¹.

• *Thứ tư : Sự khác biệt trong nghi lễ hầu hội/hầu Huế tại Lâm Đồng so với Trung và Nam Trung bộ*

Điểm khác biệt đáng chú ý giữa hình thức hầu Huế tại Lâm Đồng so với hầu Huế/hầu Trung tại khu vực Trung và Nam Trung bộ chính là sự xuất hiện của một số vị thánh trong các vấn hầu. Chẳng hạn trường hợp giá Quan Lớn Đệ Nhất Thượng Thiên. “Ở Huế, các thanh đồng chỉ hầu giá Quan Lớn Đệ Nhất trong các vấn hầu lễ/đại đàn^m để chứng lễ; các vấn hầu tiệc, hầu vuiⁿ thường chỉ có Quan Lớn Đệ Nhị giáng đồng^o”. Thực tế, tất cả các vấn hầu do các thanh đồng người Huế hoặc gốc miền Trung ở Lâm Đồng mà chúng tôi đã tham dự nhiều năm gần đây dù là hầu tiệc vui hay hầu lễ đại đàn, các thanh đồng đều hầu giá Quan Đệ Nhất Thượng Thiên.

Trải qua gần một thế kỷ định hình và phát triển với những đặc trưng riêng biệt, đến nay tín ngưỡng thờ Mẫu đã có những tác động nhất định đến đời sống văn hóa của một bộ phận người Việt ở Lâm Đồng trên một số khía cạnh sau:

Trong sinh hoạt thờ Mẫu, đặc biệt là qua các giá đồng với những động tác múa đồng phù hợp với từng vị Thánh, các tín đồ đạo Mẫu Lâm Đồng có thể hình dung được những chiến công của các vị Thánh đối với dân tộc, giúp họ tự hào với truyền thống đấu tranh dựng nước và giữ nước bất khuất của dân tộc, càng ý thức hơn vai trò, trách nhiệm của mình trong cuộc sống hiện tại. Cũng qua nghi lễ lên đồng, một bộ phận người Việt nơi đây có thể nhận diện những giá trị văn hóa vật chất và tinh thần của dân tộc thông qua các trang phục truyền thống, các bài hát hát văn...

Trong thực tế, nếu không cùng huyết thống, không đồng hương, không láng giềng, không đồng nghiệp

¹ Nguồn: Phỏng vấn sâu, nữ thanh đồng N.T.L, 65 tuổi, Đức Trọng, ngày 8/2/2017.

^m Vấn hầu lễ/đại đàn : Là vấn hầu được tổ chức vào bất cứ ngày nào trong tháng (có thể trùng với ngày húy kỵ hoặc dân sinh của vị thánh nào đó trong Tam phủ, Tứ phủ). Trong vấn hầu này, các đồng thầy thường thực hiện một số công việc cho các con nhang đệ tử như trình đồng mở phủ, trình đồng tiền căn, cất duyên âm, trả nợ tào quan... cho khách hàng.

ⁿ Vấn hầu vui : Được tổ chức vào các ngày dân sinh hay húy kỵ của vị thánh nào đó trong Tam phủ, Tứ phủ. Mục đích của nghi lễ này nhằm tưởng nhớ và tri ơn đối với các Thánh.

^o Nguồn: Phỏng vấn sâu, nữ thanh đồng H.T.Đ, 60 tuổi, Đà Lạt, ngày 28/5/2018

... có thể khiến mối quan hệ của con người với con người thực sự xa lạ. Nhưng đối với nhiều nhóm cư dân Việt tại Lâm Đồng, nếu họ có cùng chung niềm tin vào Thánh Mẫu và các vị thánh Tứ phủ có thể khiến không ít người vừa gặp lần đầu đã trở nên thân thiết, đặc biệt là những người có cùng cảnh ngộ gian truân, cơ đày ... trước khi chính thức trở thành tín đồ đạo Mẫu. Từ lý thuyết chức năng có thể lý giải quan niệm “*Máu thánh thì gần, máu trần thì xa*” của một bộ phận tín đồ đạo Mẫu tại Lâm Đồng. So với nhiều vùng miền khác trong cả nước, chức năng cổ kết cộng đồng của tín ngưỡng thờ Mẫu càng có ý nghĩa hơn đối với cộng đồng *dân góp* như Lâm Đồng. Cũng như lễ giỗ tổ Hùng Vương mừng 10 tháng Ba, dịp vía Thánh Mẫu Liễu Hạnh mừng 3 tháng Ba âm lịch hàng năm đã trở thành một lễ hội tín ngưỡng truyền thống của một bộ phận cư dân Việt tại Lâm Đồng. Lễ hội không chỉ giúp họ hiểu hơn về giá trị lịch sử văn hóa truyền thống ... mà còn là dịp hội ngộ giao lưu, chia sẻ những cách thức thực hiện nghi lễ, việc giữ gìn và phát triển tín ngưỡng thờ Mẫu cũng như những vui buồn của cuộc sống “cán đồng số lính” và cuộc sống thường nhật ...

Không giống như một số tôn giáo lớn thường vẽ ra một viễn cảnh cực lạc (*Niết bàn, Thiên đường, Bồng lai Tiên cảnh, ...*), xem cuộc sống trần thế là tạm gửi, phù du, hướng con người tới một thế giới sau khi chết (kiếp sau); tín ngưỡng thờ Mẫu mang tính thế tục cao bởi nó gắn liền với những nhu cầu thiết thực của đời sống tín đồ hiện nay như sức khỏe, tiền tài, quan lộc... Từ năm 2016 đến nay, qua khảo sát và tham dự trên 50 vấn hầu tại Lâm Đồng, chúng tôi nhận thấy, mỗi khi các thánh giáng đồng, con nhang đệ tử và những người tham dự thường dâng lễ vật (bằng cách dùng tiền mặt với số lượng tùy tâm cho vào chiếc đĩa nhỏ để dâng lên các thánh) kèm theo những lời tấu xin của bản thân. Sự chứng nhận của các thánh trong mỗi vấn hầu chính là sự “đảm bảo” và tạo niềm tin cho người tham dự về một tương lai tươi sáng hơn (!).

THẢO LUẬN

Kết quả nghiên cứu đã góp thêm một mảng tư liệu mang sắc thái địa phương của tín ngưỡng thờ Mẫu trên vùng đất Nam Tây Nguyên hùng vĩ của Tổ quốc. Điều này càng có ý nghĩa khoa học và thực tiễn khi tư liệu về tục thờ này tại Lâm Đồng chưa được sự quan tâm của các nhà nghiên cứu trước đó, đặc biệt chưa được đề cập tới trong hồ sơ trình UNESCO để công nhận *Thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt* là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại.

Từ những đặc trưng của tín ngưỡng thờ Mẫu trong cộng đồng người Việt tại Lâm Đồng cho thấy, khi chưa có những “quy định” cụ thể về lễ lối thứ tự cũng như thực hành tín ngưỡng mang tính “chuẩn mực”, “quy tắc”; tín ngưỡng dân gian nói chung, tục thờ Mẫu nói riêng luôn có những “biến hóa không ngừng” tùy thuộc vào điều kiện tự nhiên - xã hội và đặc biệt là ý thức của những người thực hành loại hình tín ngưỡng ấy.

KẾT LUẬN

Thông qua việc đặt vấn đề nghiên cứu tín ngưỡng thờ Mẫu ở Lâm Đồng, chúng tôi nhận thấy tục thờ Mẫu nơi đây có một số đặc trưng khác biệt so với nhiều vùng miền trong cả nước. Những khác biệt ấy được thể hiện thông qua dạng thức thờ tự, cũng như sinh hoạt tín ngưỡng. Có ba nguyên nhân chính dẫn đến sự hình thành các đặc trưng ấy:

1. Cộng đồng người Việt ở Lâm Đồng là *dân góp*, được *nhập cư* từ nhiều vùng miền khác nhau của đất nước. Sự xuất hiện của họ đã kéo theo nhiều yếu tố văn hóa truyền thống từ nguyên quán, trong đó có tín ngưỡng thờ Mẫu;
2. Người Việt tại Lâm Đồng là *cộng đồng trẻ*. Trừ một số nhóm di cư dưới thời thực dân Pháp vào hồi đầu thế kỷ XX và định cư ở khu vực Đà Lạt, một số ít ở Dran (Đơn Dương), Finôm (Đức Trọng)... còn lại một bộ phận đáng kể các nhóm cư dân Việt mới chỉ có mặt ở Lâm Đồng từ sau năm 1954, nhất là sau năm 1975. Do đó nhiều yếu tố văn hóa của cư dân này tại Lâm Đồng, trong đó có tín ngưỡng thờ Mẫu vẫn đang trong quá trình dung hợp và tạo những bản sắc riêng;
3. Do ảnh hưởng của điều kiện tự nhiên - xã hội trên vùng đất mới Lâm Đồng. Dù mức độ tác động của những yếu tố trên không hoàn toàn giống nhau, song tất cả đã cùng đan xen, cộng hưởng với nhau dẫn đến sự hình thành những đặc trưng trong tín ngưỡng thờ Mẫu ở Lâm Đồng. Đến lượt mình, những đặc trưng ấy lại góp phần hoàn thiện bức tranh thờ Mẫu của Việt Nam với nhiều màu sắc đa dạng và sinh động.

TUYÊN BỐ VỀ XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về lợi ích trong bài báo này.

ĐÓNG GÓP CỦA TÁC GIẢ

Tác giả thực hiện toàn bộ nghiên cứu trong bài báo này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bonnemaison J, Maud Lasseur, Christel Thibault biên tập. La géographie culturelle. Paris; 2000. .
2. Trần Ngọc Khánh. Mấy cơ sở thiếp cận lý thuyết nghiên cứu văn hóa. [Online]. 2011. [Trích dẫn 15/12/2018]. Link: <http://www.vanhoahoc.vn/nghien-cuu/ly-luan-van-hoa-hoc/llvhnhung-van-de-chung/2073-tran-ngoc-khanh-may-co-so-tiep-p-can-ly-thuyet-nghien-cuu-van-hoa.html> .
3. Alan B, Dương Tuấn Anh và Đỗ Thị Thu Hà dịch. Lịch sử và lý thuyết nhân học. Hà Nội: Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội; 2014. tr. 97.
4. Nguyễn Hữu Thông. Tín ngưỡng thờ Mẫu ở miền Trung Việt Nam. Huế: Nhà xuất bản Thuận Hóa; 2001.
5. Ngô Đức Thịnh. Đạo Mẫu Việt Nam (Tập 2). Hà Nội: Nhà xuất bản Tôn giáo; 2009. tr. 13-19.
6. Đặng Văn Lung. Văn hóa Thánh Mẫu. Hà Nội: Nhà xuất bản Văn hóa Thông tin; 2004. tr. 438-440.
7. Nguyễn Đăng Duy. Các hình thái tín ngưỡng tôn giáo ở Việt Nam. Hà Nội: Nhà xuất bản Văn hóa Thông tin; 2001. .
8. Nguyễn Duy Hinh. Đạo giáo với người Việt Nam. Hà Nội: Nhà xuất bản Khoa học Xã hội; 2003. tr. 729-734.
9. Nguyễn Duy Hinh. Các bài viết về tôn giáo học. Hà Nội: Nhà xuất bản Khoa học xã hội; 2007. tr. 768-770.
10. Nguyễn Đăng Duy. Các hình thái tín ngưỡng tôn giáo ở Việt Nam. Hà Nội: Nhà xuất bản Văn hóa Thông tin; 2001. .
11. Trần Đại Vinh. Tín ngưỡng thờ Mẫu và chức vị ở Thừa Thiên Huế. Tạp chí Nghiên cứu và Phát triển; 2017;(1). tr. 9.
12. Trần Thị Thu Hà, Nguyễn Tài Đại. Tín ngưỡng thờ Mẫu ở Nam Bộ: Sự dung hợp đa văn hóa. Bài in trong sách Tín ngưỡng thờ Mẫu Nam Bộ-Bản sắc và giá trị. Thành phố Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh; 2016. tr. 85.
13. Ngô Đức Thịnh (chủ biên). Đạo Mẫu và các hình thức Shaman trong các tộc người ở Việt Nam và châu Á. Hà Nội: Nhà xuất bản Khoa học xã hội; 2004. tr. 394.
14. Ngô Đức Thịnh. Đạo Mẫu Việt Nam (Tập 1). Hà Nội: Nhà xuất bản Tôn giáo; 2009. tr. 48.
15. Philip Taylor. Goddess on the Rise: Pilgrimage and Popular Religion in Vietnam. Honolulu: University of Hawaii Press; 2004. tr. 101.
16. Ngô Đức Thịnh. Lên đồng - Hành trình của thần linh và thần phật. Thành phố Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Trẻ; 2007. .

Features in the beliefs in the mother goddesses in Lam Dong

Bui Thi Thoa*

ABSTRACT

For a long time, Beliefs in the Mother Goddesses has become a topic that attracts many researchers in different fields of science. Especially after the *Practices Related to the Viet Beliefs in the Mother Goddesses in Three Realms* recognized by the UNESCO as an Intangible Cultural Heritage of Humanity the number of monographs and articles that mention different aspects of this worship is more diverse. In the mid-20s of the twentieth century, Beliefs in the Mother Goddesses appeared on Lang Biang plateau along with the process of migration, settling and forming Vietnamese community in this land. After nearly a century of introduction, shaping and development in the new land of the South Central Highlands, besides keeping the cognitive values, human values and traditional art and culture of Beliefs in the Mother Goddesses. In addition to preserving the cognitive values, human values and traditional art and culture of Beliefs in the Mother Goddesses in the Northern Delta, this worship of ethnic Viet group in Lam Dong had a process of interference, shaping and development with many differences. These characteristics are reflected in the diversity in the form of worship and religious activities. Using some main methods such as synthesis methods, analytical methods, qualitative research methods with the approach of ethnic minority fieldwork through two forms of observation and participation as well as conducting in-depth interviews ... the research will cover access to features in the Mother worshiping tradition in Lam Dong on the basis of comparison with the worship of the same name throughout the country. Besides, the article also points out some of the main reasons leading to the formation of these characteristics.

Key words: beliefs, Beliefs in the Mother Goddesses, Lam Dong, ethnic group Viet

Da Lat University

Correspondence

Bui Thi Thoa, Da Lat University

Email: buiminhthoa@gmail.com

History

- Received: 02/01/2019
- Accepted: 22/03/2019
- Published: 27/06/2019

DOI :

<https://doi.org/10.32508/stdjssh.v3i1.508>



Copyright

© VNU-HCM Press. This is an open-access article distributed under the terms of the Creative Commons Attribution 4.0 International license.



Cite this article : Thoa B.T. **Features in the beliefs in the mother goddesses in Lam Dong** . *Sci. Tech. Dev. J. - Soc. Sci. Hum.*; 3(1):33-46.